| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÁI BÈ**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 89/2025/QĐST-HNGĐ | *Cái Bè, ngày 21 tháng 4 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2025, giữa:

• **Nguyên đơn**: Chị **Lý Thị Cẩm N**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T.

• **Bị đơn**: Anh **Nguyễn Quốc V**, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

***1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:***

Chị **Lý Thị Cẩm N**, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T và Anh **Nguyễn Quốc V**, sinh năm: 2001. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

***2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Cẩm N và anh Nguyễn Quốc V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lý Đan Nhi, sinh ngày 18/3/2024

cho chị Lý Thị Cẩm N tiếp tục nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng: Anh Nguyễn Quốc V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Thời gian thực hiện ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Lý Đan Nhi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án đối với phần tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh V chậm thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lý Thị Cẩm N chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Quốc V chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị N tự nguyện chịu phần án phí của anh V nên tổng cộng tiền án phí chị N phải chịu là 300.000 đồng. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016656 ngày 13/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như đã thi hành xong.

***3.*** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND xã Mỹ Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Minh Tân**